

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2009

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1,979,339,878,622	1,449,559,216,133
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(1,463,160,144,117)	(1,142,137,567,025)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(206,069,071,376)	(189,866,557,886)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(7,217,027,030)	(7,770,271,998)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(8,081,445,487)	(8,424,044,305)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		110,463,769,751	68,394,539,674
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(59,434,702,514)	(68,773,762,219)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		345,841,257,849	100,981,552,374
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS DH khác	21		(13,523,474,921)	(20,562,001,677)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		3,409,576,795	810,716,102
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21,212,470,000)	(24,281,195,259)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16,887,816,600	5,521,868,444
5. Tiền chi đầu tư ngắn hạn khác	25		(251,220,546,527)	(34,083,902,632)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25,842,988,594	14,617,487,222
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(239,816,109,459)	(57,977,027,800)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của DN	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		217,570,684,108	252,691,713,006
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(268,706,133,975)	(253,860,315,487)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31,116,587,000)	(10,068,300,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(82,252,036,867)	(11,236,902,481)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50		23,773,111,523	31,767,622,093
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		51,064,829,869	19,297,207,776
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	VII.34	74,837,941,392	51,064,829,869

Người lập

Nguyễn Bích Thủy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN TRÂM ANH
(Đã ký)

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN TIẾN
(Đã ký)